

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lân và bà Nguyễn Thị Dương
- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Phan Hải - Thư ký tòa án nhân dân huyện H.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** ông **Đinh Hồng Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 11/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 20/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Hoàng Đức L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1998; Nơi cư trú: thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Hoàng Sinh P, sinh năm: 1958 và bà: Hà THỊ P1, sinh năm: 1960; bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, hiện tạm giam tại Công an huyện H; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Trần Quang T**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 31 tháng 7 năm 1999; nơi cư trú: thôn 9, xã Quảng L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Văn V, Sinh năm: 1976 (Đã chết); con bà: Đào Thị P, Sinh năm: 1973; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2018, hiện tạm giam tại Công an huyện H; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng và chứng kiến: Anh Đinh Khắc T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; anh Phạm Văn T2, sinh 1958; nơi cư trú: thôn 5, xã Q2, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; cháu Dương Triều S, sinh ngày 09/03/2003 và người đại diện là chị Đỗ Thị H, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: Phố M, thị trấn Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Những người làm chứng và chứng kiến cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 04/6/2018, tại đường Quốc lộ 18, thuộc thôn 5, xã Q2, huyện H, Hoàng Đức L và Trần Quang T có hành vi cất giấu trái phép 0,526 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện H bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo.

Bị cáo L khai: Tối ngày 04/6/2018, Dương Triều S - sinh năm 2003, trú tại: phố Mi Sơn, thị trấn Q1, huyện H và đối tượng người Hải Phòng (không biết tên, địa chỉ) đưa tiền cho L 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để mua ma túy sử dụng. Sau đó, L và T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 89F6 - 6850 đi xuống xã Q và liên hệ với Phạm Văn P3 để mua 02 gói ma túy đá hết 940.000đ về đưa cho Sơn và cùng sử dụng. Số tiền còn 60.000đ L đã dùng để đổ xăng. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/6/2018, tại đường Quốc lộ 18, đối diện nhà nghỉ Hro thuộc thôn 5, xã Q2, huyện H, khi bị cáo Hoàng Đức L đang cầm hai túi ni lon trong đựng chất tinh thể màu trắng để tìm Sơn, trong khi T đang đỗ xe mô tô đứng bên cạnh thì bị Công an huyện H bắt quả tang L đang cầm trên tay trái 02 gói ni lon đựng chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh gắn sim số 0985.127.683; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobill gắn sim số 0869.367.353 và số 0945.453.867; 03 ống hút bằng nhựa; 01 nắp chai bằng nhựa màu vàng đục hai lỗ hình tròn; 01 ống thủy tinh, 01 đầu có hình bầu dục. Hai chiếc điện thoại đã cũ hỏng, bị cáo tự nguyện nộp cho cơ quan chức năng; không có nhu cầu sử dụng nên không xin lại.

Bị cáo T khai có nội dung đúng như bị cáo L đã khai nhận. Bị cáo khẳng định đã dùng xe mô tô của gia đình để chở L đi mua ma túy và bị bắt giữ quả tang. T bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 620 màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 89F6 - 6850. Chiếc xe mô tô là tài sản của mẹ bị cáo và xe đã được trả lại cho mẹ bị cáo nên bị cáo không có ý kiến gì. Chiếc điện thoại đã cũ hỏng, bị cáo tự nguyện nộp cho cơ quan chức năng; không có nhu cầu sử dụng nên không xin lại.

Tại phiên tòa các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng là cháu Dương Triều S; anh Đinh Khắc T1 và người chứng kiến Phạm Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu hồ sơ trong vụ án.

Tại kết quả giám định số 462 ngày 06/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng Đức L và Trần

Quang T gửi giám định: có 02 túi ni lon mẫu vật kí hiệu M1, M2 giám định là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,526g (*không phải năm hai sáu gam*), hoàn lại mẫu vật trong niêm P3 số 462 là 0,41 gam..

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSHH ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hoàng Đức L và Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Hoàng Đức L và Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo L còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/6/2018; Xử phạt bị cáo T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/6/2018; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 04/6/2018, tại đường Quốc lộ 18, thuộc thôn 5, xã Q2, huyện H, Hoàng Đức L và Trần Quang T có hành vi cất giấu trái phép 0,526 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện H bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[2] Hành vi của Hoàng Đức L và Trần Quang T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự quy định:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là

người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Hai bị cáo không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo L có bố đẻ là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] **Về tình tiết tăng nặng:** Không có.

[7] **Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:** Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L người chủ động cầm tiền mua và tàng trữ ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo T dùng xe máy chở bị cáo L đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể rèn luyện tu dưỡng, trở thành những người công dân có ích cho xã hội. Trong quá trình nghị án cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo L có vai trò chính nhưng được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T có vai trò thứ hai nhưng chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử phạt hai bị cáo với mức án bằng nhau.

[9] **Về vật chứng vụ án:** Đối với mẫu vật trong P3 bị niêm P3 số 462 là 0,41 gam ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; các vật chứng khác là công cụ phương tiện phạm tội nhưng đều đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng như: 03 ống hút nhựa; 01 nắp chai bằng nhựa màu vàng; 01 ống thủy tinh, 01 đầu có hình bầu dục 01 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại là vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại Mobill gắn sim 0869367353 và sim số 0985127683 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại; còn lại 01 điện thoại Nokia 105 gắn sim 0985127683 và 01 điện thoại Nokia Lumia 620 đều đã cũ các bị cáo tự nguyện nộp, không xin lại nên tịch thu phát mại.

Chiếc xe mô tô đã được trả cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết.

[10] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Trong vụ án này còn có đối tượng Phạm Văn P3 quá trình điều tra, xác minh vắng mặt tại địa phương; đối tượng đưa tiền cho L mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với Dương Triều S chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên không đề cập xử lý.

[12] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[14] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Đức L và Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đức L **12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/6/2018.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T **12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/6/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong P3 bì niêm P3 số 462/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 03 ống hút nhựa; 01 nắp chai bằng nhựa màu vàng; 01 ống thủy tinh một đầu có hình bầu dục;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại Nokia 105 gắn sim 098512768301; điện thoại Mobill gắn sim 0869367353 và sim số 0945453867 của L và 01 điện thoại Nokia Lumia 620 của bị cáo T.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện H và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Hoàng Đức L và Trần Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo;
- VKSND H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm